

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC
TRƯƠNG MINH TUẤN. *Đổi mới công
tác tư tưởng của Đảng ở Tây
Nguyên trong giai đoạn hiện nay*

Chuyên ngành: Chính trị học

Mã số: 62.31.20.01

Tây Nguyên là vùng đất rộng lớn, giàu tiềm năng về nhiều mặt, có vị trí chiến lược quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay của nước ta, khi bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch vẫn không từ bỏ tham vọng và dã tâm phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, trong đó chúng coi Tây Nguyên là một địa bàn trọng điểm. Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều nghị quyết, quyết định nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh; củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở; đầu tư xây dựng, phát triển kinh tế – xã hội vùng Tây Nguyên. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở các tỉnh Tây Nguyên vẫn bộc lộ nhiều khuyết điểm, yếu kém, điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng của đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên và công tác tư tưởng (CTTT) của Đảng.

Góp phần đổi mới CTTT của Đảng ở Tây Nguyên trong tình hình mới; nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của CTTT nhằm ổn định bền vững chính trị – xã hội, lấy đó làm cơ sở để phát triển bền vững địa bàn trọng điểm như Tây Nguyên, nghiên cứu sinh Trương Minh Tuấn đã lựa chọn vấn đề “Đổi mới CTTT của Đảng ở Tây Nguyên trong giai đoạn hiện nay” làm đề tài nghiên cứu cho bản luận án của mình.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án chia thành 4 chương, 9 tiết (216 trang).

Chương I, tổng quan tình hình nghiên cứu (tr.8-28).

Tìm hiểu những nghiên cứu về vấn đề này ở ngoài nước, đặc biệt là ở Liên Xô và Đông Âu trong quá trình xây dựng CNXH và ở Trung Quốc trong quá trình cải cách, mở cửa, xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc, có thể nói, từ sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, với sự ra đời và phát triển của các đảng cộng sản trên thế giới, những nghiên cứu về CTTT của Đảng Cộng sản đã được quan tâm làm rõ lý luận về CTTT. Khi nghiên cứu về cơ sở của hoạt động tuyên truyền tư tưởng của Đảng cộng sản, các nhà khoa học đã đi sâu phân tích, làm rõ các đặc điểm và những yêu cầu dưới góc độ tâm lý học, giáo dục học đối với hoạt động này.

Ở Việt Nam, tổng quan tình hình nghiên cứu trên hai nhóm tài liệu *những nghiên cứu về CTTT và đổi mới CTTT của Đảng* và *những nghiên cứu về Tây Nguyên và các vấn đề liên quan đến CTTT của Đảng ở Tây Nguyên*, tác giả rút ra nhận xét: các công trình nghiên cứu về vấn đề dân tộc ở Tây Nguyên đã làm rõ những nội dung liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Tây Nguyên; các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta; đồng thời chỉ rõ sự chống phá của các thế lực thù địch và những hạn chế của hệ thống chính trị, gây ảnh hưởng lớn đến CTTT và đời sống kinh tế – xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn này, dự báo xu hướng và đề xuất các giải pháp vừa cơ bản, vừa cấp bách nhằm tiếp tục phát

triển Tây Nguyên dưới tác động của quá trình CNH, HĐH đất nước.

Chương II làm sáng tỏ CTTT và đổi mới CTTT của Đảng ở Tây Nguyên hiện nay – một số vấn đề lý luận (tr.29-79).

CTTT của Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng, *là một phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, là một hoạt động có tổ chức trên lĩnh vực tư tưởng, nhằm truyền bá chủ nghĩa Marx-Leni và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối và quan điểm, chủ trương của Đảng, truyền thống và bản sắc văn hóa của dân tộc, làm cho những giá trị đó giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội, động viên và cổ vũ toàn xã hội thực hiện mục tiêu lý tưởng của Đảng và lợi ích của nhân dân.*

CTTT có vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần cho sự ra đời của Đảng và xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. CTTT luôn đi trước một bước, càng có quan hệ mật thiết và đóng vai trò quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng. Bởi vậy, *đổi mới CTTT của Đảng là quá trình đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thiện nội dung, cải tiến, đa dạng hóa hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động và phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng và phương tiện tiến hành CTTT trên cơ sở bám sát đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, nhiệm vụ mới của cách mạng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ của CTTT trong giai đoạn mới.*

Tây Nguyên giữ một vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng an ninh. Tính đến tháng 6/2010, toàn vùng có 61 đơn vị hành chính cấp huyện. Tây Nguyên xưa xưa cũng như ngày nay là nơi gặp gỡ của nhiều luồng dân cư,

nơi giao lưu văn hóa của nhiều dân tộc thiểu số khác nhau, văn hóa Tây Nguyên là bức tranh nhiều màu sắc. Đối tượng của CTTT, bên cạnh đặc điểm chung là có trình độ hạn chế, mỗi dân tộc có đời sống văn hóa tập quán và trình độ nhận thức khác nhau, không phải chỉ là đồng bào các dân tộc thiểu số bản địa mà cả đồng bào Kinh và các dân tộc thiểu số khác di dân đến.

Hệ thống chính trị ở cơ sở vừa thiếu lại vừa yếu, đội ngũ cán bộ chuyên trách làm CTTT, phóng viên, biên tập viên biết tiếng dân tộc, hiểu biết phong tục tập quán, tâm lý của đồng bào nhìn chung còn hạn chế, lại yếu về năng lực chuyên môn. Một bộ phận chủ thể tham gia làm CTTT vừa là đối tượng thường xuyên và trực tiếp của CTTT là già làng và những người có uy tín trong cộng đồng.

Đổi mới CTTT của Đảng ở Tây Nguyên phải kiên trì, thận trọng, chắc chắn; thiết thực, cụ thể, hữu ích và toàn diện; thực hiện tốt vai trò đi trước, mở đường của CTTT.

Chương III nêu lên thực trạng CTTT ở Tây Nguyên hiện nay (tr.80-137).

Xem xét thực trạng tư tưởng của cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, tác giả rút ra một số kết luận. Những biểu hiện tích cực: phần lớn cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của Chính phủ và các cấp chính quyền. Những giá trị, bản sắc văn hóa đồng bào các dân tộc thiểu số bản địa ở Tây Nguyên đã góp phần quan trọng tạo nên ý thức đoàn kết dân tộc, sự gắn bó trung thành với Đảng, với sự nghiệp cách mạng, từng bước ổn định tư tưởng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. Phần đông bộ phận dân cư người Kinh và các dân tộc thiểu số khác chuyển đến cư trú ở Tây Nguyên là

những người có kinh nghiệm trong sản xuất, cần cù, chịu khó trong lao động, quý trọng tình làng, nghĩa xóm, có tinh thần đoàn kết dân tộc; có nhiều người đã trở thành lực lượng nòng cốt trong hệ thống chính trị các cấp, công chức, viên chức và công nhân, lao động trong các doanh nghiệp - lực lượng nòng cốt làm CTTT ở Tây Nguyên trong những năm qua. Những biểu hiện tiêu cực: Một bộ phận cán bộ, đảng viên nhận thức chính trị chưa sâu sắc, có biểu hiện phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa sút về phẩm chất đạo đức, bàng quan trước những khó khăn của đất nước và nhân dân, chỉ lo vun vén, làm giàu cho cá nhân, tư tưởng cơ hội, thực dụng biểu hiện ngày càng rõ. Một bộ phận không nhỏ không yên tâm công tác, ít tận tâm, tận lực với công việc, có những hành vi và việc làm vi phạm quyền làm chủ nhân dân. Ở cấp cơ sở, một số cán bộ, đảng viên chưa thể hiện vai trò hạt nhân chính trị làm nòng cốt cho phong trào. Vai trò cán bộ tự quản ở buôn, làng hoạt động yếu, có một số ít bị lũng đoạn, hoạt động hai mặt. Tính tự giác, tính chiến đấu, tính nêu gương bị giảm sút; sự suy thoái về tư tưởng, chính trị và đạo đức lối sống; sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong cán bộ, đảng viên không cao; đoàn kết nội bộ trong một số cấp ủy, tổ chức đảng có những diễn biến phức tạp; sức chiến đấu ở nhiều tổ chức cơ sở đảng suy giảm và có nơi không còn hiệu lực; quan hệ giữa Đảng và nhân dân ở một số nơi sụt giảm nghiêm trọng. Một bộ phận đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên chưa thật sự tin tưởng vào kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; mâu thuẫn nội bộ trong nhân dân cũng gia tăng. Các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo và dân tộc, tiếp tục kích động những người có tư tưởng bài Kinh, ly khai, đòi tự trị, tổ chức các

vụ gây rối, vượt biên sang Campuchia, gây mất ổn định ở cơ sở,...

Tình hình tư tưởng ở Tây Nguyên đã có những biểu hiện phức tạp mới, các nhân tố gây mất ổn định chính trị - xã hội ở Tây Nguyên thể hiện trên một số điểm, như: các thế lực thù địch lợi dụng những khó khăn trong sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, kích động thành vấn đề tư tưởng, chính trị hòng gây mất ổn định chính trị - xã hội; những xung đột trong nội bộ nhân dân chưa được giải quyết kịp thời làm gia tăng tâm lý bất mãn, tiêu cực của một bộ phận người dân tộc thiểu số và bị kẻ địch lợi dụng; tâm lý "hướng ngoại" ảnh hưởng trực tiếp đến tư tưởng chia rẽ dân tộc, gây mất ổn định chính trị - xã hội; các thế lực phản động lợi dụng đặc điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội vốn có của Tây Nguyên để kích động, gieo rắc tư tưởng bài Kinh, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc ở Tây Nguyên.

Thực trạng CTTT ở Tây Nguyên từ năm 2001 đến nay cho thấy: công tác giáo dục lý luận chính trị ở các tỉnh Tây Nguyên đã triển khai thực hiện hệ thống chương trình học tập đa dạng, phong phú cho nhiều đối tượng, cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền về các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, góp phần tích cực vào việc xây dựng tinh thần đoàn kết và củng cố khối đoàn kết dân tộc; về truyền thống yêu nước, đoàn kết chống giặc ngoại xâm và bảo vệ thành quả cách mạng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên được đẩy mạnh. Tăng cường giáo dục, tuyên truyền việc giữ gìn, phát huy giá trị và bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng lòng tự hào và ý thức đoàn kết dân tộc. CTTT đã đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống âm mưu và thủ đoạn chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc

của các thế lực thù địch, xử lý có hiệu quả các tình huống phức tạp ngay từ cơ sở; thường xuyên chú trọng đấu tranh phê phán, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả như vậy, nhưng hiệu quả và chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị chưa cao, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ CTMT ở Tây Nguyên; sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với CTMT về đoàn kết dân tộc chưa chủ động và nạy bén, chưa thường xuyên và liên tục; lực lượng làm CTMT ở cơ sở chưa đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nội dung, hình thức và phương pháp CTMT chưa phong phú, chưa sát đối tượng và hiệu quả thấp; việc đánh giá, dự báo tình hình tư tưởng và an ninh chính trị chậm và không đầy đủ. Những hạn chế yếu kém đó do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, cần có sự nhìn nhận và đổi mới cho phù hợp.

Chương IV trình bày và phân tích các *nguyên tắc, quan điểm* qua đó đề xuất những *giải pháp đổi mới CTMT của Đảng ở Tây Nguyên trong giai đoạn hiện nay* (tr.138-195).

Do vị trí chiến lược về kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của Tây Nguyên, Đảng ta luôn xác định ý nghĩa chiến lược, tầm quan trọng của CTMT đối với công cuộc xây dựng và phát triển Tây Nguyên. Đổi mới CTMT

của Đảng cần phải bám sát thực tiễn cuộc sống phong phú, đa dạng ở từng địa phương, cơ sở; bám sát tình hình diễn biến tư tưởng của từng nhóm đối tượng cụ thể. Nội dung, phương pháp, hình thức tiến hành CTMT cần phải gắn chặt với sinh hoạt đời sống, phong tục, tập quán của đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên. Đổi mới CTMT không thể thoát ly thực tế cuộc sống của đồng bào, chủ quan áp đặt, thiếu dân chủ. Thông nhất giữa lời nói và việc làm của cán bộ, đảng viên ở mọi lúc, mọi nơi là một biện pháp quan trọng, có hiệu quả để đồng bào tin tưởng, ủng hộ và làm theo.

Trong phần cuối luận án, tác giả đề xuất một số nhóm giải pháp nhằm đổi mới CTMT của Đảng ở Tây Nguyên trong giai đoạn hiện nay trên một số phương diện, gồm 6 nhóm giải pháp đổi mới CTMT về 1/ nhận thức; 2/ nội dung và phương pháp; 3/ công tác cán bộ làm CTMT; 4/ chế độ chính sách và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện; 5/ giải pháp đổi mới CTMT góp phần thúc đẩy nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội; và 6/ CTMT góp phần xây dựng môi trường văn hóa – xã hội ở Tây Nguyên.

Luận án bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước, họp tại Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, tháng 2/2011.

PV.
giới thiệu